

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145 /2022/HSST

Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tất Phồn.

2. Ông Nguyễn Hữu Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa – Thư ký TAND huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2022/TLST-HS ngày 16/9/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Thái Văn H, sinh năm 2001

NEKHKTT: Xóm 5, xã T, huyện Yên T, tỉnh N

Dân tộc Kinh, giới tính Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Thái Văn TH, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà Vũ Thị T, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2022, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Đậu Văn T, sinh năm 1999.

NĐKHKT:Xóm K, xã K, huyện T, tỉnh N.

Dân tộc Kinh, giới tính Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Đậu Văn H, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con bà Nguyễn Thi L, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2022, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Công V, sinh năm 1995.Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.Anh Bùi Hữu H1, sinh năm 2001.Vắng mặt.

Địa chỉ:Thôn Cẩm May, xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

2.Ông Thái Văn T, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ:Xóm 5, xã Tăng THnh, huyện Yên THnh, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố về Hình vi phạm tội như sau:

Thái Văn H và Đậu Văn T là bạn bè và có một thời gian làm cùng công ty với nhau.Bùi Hữu H1 là bạn bè xã hội với H và T.

Anh Phạm Công V mở quán mua bán, sửa chữa điện thoại di động và dịch vụ cầm đồ tại thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du. H có quen biết anh V do đã một vài lần đến sửa điện thoại và đem xe mô tô đến cầm cố tại quán của anh V. H và anh V không có nợ nần, mâu thuẫn gì.

Do nghỉ việc ở công ty đã lâu, không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh V để lấy tiền tiêu và rủ T cùng thực hiện với H, T đồng ý.

Tối ngày 11/5/2022, H sử dụng tài khoản zalo của mình có tên “H Tony” nhắn tin vào tài khoản zalo của anh V có tên “Thegioididong” nói dối là H đang nhận cầm cố xe mô tô của mấy người đánh bạc thua tiền cầm nhưng H không đủ

tiền thanh toán nên thỏa thuận sẽ cầm cố những chiếc xe mô tô này cho anh V để hưởng tiền hoa hồng. H nói những xe mô tô này đều có giấy tờ xe đầy đủ. Anh V tin tưởng, đồng ý nhận cầm cố xe và thỏa thuận với H là nhận cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH với giá 40.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter với giá 15.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave với giá 10.000.000 đồng. Đồng thời, anh V sẽ trích lại tiền hoa hồng cho H.

Sau khi thỏa thuận xong với anh V, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 37E1 – 805.64 đón T đến thuê phòng 202 của nhà nghỉ Tường Vy ở khu giãn dân thôn Đoài, xã Hoàn Sơn. Tại đây, H bàn bạc với T về cách thức lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh V như trên và thống nhất H sẽ hẹn anh V đến địa điểm vỉa hè phía trước nH nghỉ xem xe mô tô, khi nào anh V đưa tiền cho thì T cầm rồi giả vờ đi về phía nhà nghỉ để lấy giấy tờ xe nhưng sẽ đi vòng phía sau để đón H rồi cả hai bỏ trốn. Sau đó, H nhắn tin qua tài khoản zalo “Minh H1” của Bùi Hữu H1 nhờ H1 thuê hộ 09 chiếc xe mô tô gồm nhiều loại xe như SH, Exciter, Wave... H nói dối là để H quay video, chụp ảnh quảng cáo lên mạng do đang mở cửa hàng cầm đồ. H thỏa thuận với H1 giá thuê là 1.500.000 đồng/01 xe mô tô SH; 1.000.000 đồng/1 xe mô tô Exciter; 500.000 đồng/1 xe mô tô Wave và sẽ trả công cho H1 là 2.000.000 đồng. H1 đồng ý. Sau đó, H1 đã thuê xe của 04 người bạn gồm: anh Lê Xuân Quân, sinh năm 1999 có HKTT tại thôn Phù Lộc, xã Phù Chẩn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có 01 xe nhãn hiệu Honda SH và 01 xe nhãn hiệu Honda Wave, anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 2000 có HKTT tại thôn Giáo, xã Tri Phương, huyện Tiên Du có 01 xe nhãn hiệu Exciter, anh Lê Quốc Đ, sinh năm 2002 có HKTT tại thôn Kim Thiều, xã Hương Mạc, TP. Từ Sơn có 01 xe nhãn hiệu Vario và anh Lê Quang H, sinh năm 2000 có HKTT tại xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có 01 xe nhãn hiệu Exciter cùng 01 xe mô tô Exciter của H1. Số xe còn lại, H1 đã đăng lên mạng Facebook và thuê của 3 người thanh niên không quen biết 02 xe mô tô Honda Wave và 01 xe mô tô Exciter. Đồng thời, H1 thống nhất với những người cho thuê xe giá thuê là: 500.000 đồng/01 xe SH, 200.000 đồng/01 xe Wave hoặc các loại khác. Sau khi thuê đủ số xe theo đề nghị của H, H1 thông báo cho H thì H hẹn 20 giờ 30 phút ngày 12/5/2022 những người cho thuê xe đem xe đến dựng ở vỉa hè đối diện với nH nghỉ Tường Vy. Sau khi hẹn với H1, H đã liên lạc với anh V và hẹn anh V 21 giờ cùng ngày đến nH nghỉ Tường Vy để nhận xe cầm cố, anh V đồng ý.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, H1 cùng 08 người cho thuê xe điều khiển xe mô tô (trong đó có 01 xe nhãn hiệu SH, 04 xe nhãn hiệu Exciter, 03 xe nhãn hiệu Wave, 01 xe nhãn hiệu Vario) đến dừng ở vỉa hè đối diện nhà nghỉ Tường Vy theo hướng dẫn của H và T. Khi này, H thuê 02 phòng tại nhà nghỉ Tường Vy bảo H1 cùng 8 người cho thuê lên phòng của nhà nghỉ Tường Vy chờ, khi nào xong việc thì H gọi xuống lấy xe đi về. Đến 21 giờ cùng ngày, H và T điều khiển xe mô tô đến cửa Hng của anh V nói dối là đã nhận cầm cố đủ 9 xe mô tô của nhóm thanh niên đang đánh bạc ở trong nhà nghỉ và bảo anh V đến xem xe. Khi này, anh V cùng bạn là anh Nguyễn Công S, sinh năm 1995, có HKTT tại thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du điều khiển xe mô tô đến vỉa hè đối diện nhà nghỉ Tường Vy xem xe. Sau khi thấy anh V xem xe xong, H và T đưa anh V và anh Sơn đến quán nước vỉa hè ở đằng sau khu vực dựng những chiếc xe mô tô trên để thỏa thuận. Tại đây, H bảo anh V đưa cho T tổng số tiền là 150.000.000 đồng để T đem về nhà nghỉ đưa cho mấy thanh niên cầm xe rồi lấy giấy tờ xe ra đưa cho anh V làm thủ tục cầm đồ. Anh V tin tưởng đưa cho T số tiền 100.000.000 đồng, và nói lúc nào có đủ giấy tờ xe thì thanh toán nốt số tiền còn lại. T cầm tiền anh V đưa, điều khiển xe mô tô BKS: 37E1 – 805.64 vòng lại đường phía sau quán nước rồi đứng chờ H. H ngồi nói chuyện với anh V một lúc thì lấy lý do đi vệ sinh rồi đi bộ vòng ra đường phía sau đến chỗ T đứng đợi rồi T điều khiển xe mô tô chở H bỏ trốn. Trên đường đi, H gọi điện cho H1 nói xong việc rồi, bảo những người cho thuê xe xuống đem xe về, H sẽ trả tiền thuê xe cho H1 sau. H1 đồng ý và đã thanh toán tiền thuê xe cho 03 người thanh niên không quen biết đã cho thuê xe hết 600.000 đồng. Số xe mô tô sau đó chủ sở hữu xe điều khiển xe đi về. H và T đã bỏ trốn và cùng nhau chi tiêu số tiền đã chiếm đoạt được của anh V. Do sợ bị phát hiện nên H đã không quay lại tìm H1 để thanh toán tiền thuê xe. Số tiền có được H và T đã chi tiêu chung hết 61.550.000 đồng.

Sau khi đưa tiền cho H và T, anh V chờ không thấy H quay lại, anh đã liên lạc với H nhưng không được nên anh cùng anh Sơn quay lại vị trí vỉa hè đối diện nhà nghỉ Tường Vy không thấy những chiếc xe mô tô dựng ở đó thì biết mình bị H lừa đảo chiếm đoạt tiền. Đến ngày 31/5/2022, anh V đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du trình báo.

Ngày 01/6/2022, cơ quan điều tra đã triệu tập được H và T đến làm việc. Tại đây, H và T đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 116/CT-VKSTD ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh quyết định: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo H và T thừa nhận Hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng. Mặt khác, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Phạm Công V trình bày: Do có quan hệ quen biết với Thái Văn H, tối ngày 11/5/2022, tại khu vực nhà nghỉ Tường Vy ở Hoàn Sơn, Tiên Du anh bị các đối tượng Thái Văn H và Đậu Văn T lừa đảo số tiền 100.000.000 đồng dưới hình thức hẹn anh đến để nhận cầm cố 09 chiếc xe máy theo sự giới thiệu của H. Bản thân anh đã đưa cho T số tiền 100.000.000 đồng nhưng không nhận được chiếc xe nào. Sau khi nhận được tiền thì các bị cáo H và T bỏ trốn. Đến thời điểm này, anh đã nhận được số tiền 38.450.000 đồng do bị cáo H giao nộp trong số 100.000.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt. Mặt khác, anh cũng đã nhận lại được số tiền 31.000.000 đồng do bị cáo H đã tác động đến gia đình và bồi thường cho anh. Số tiền còn lại là 30.550.000 đồng anh V yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh. Về trách nhiệm hình sự, anh V đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Hữu H1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện, anh và bị cáo H có quan hệ bạn bè, ngày 11/5/2022, bị cáo H có nhắn tin qua tài khoản zalo “Minh H1” của anh và nhờ anh thuê hộ 09 chiếc xe máy. Khi nhờ anh thuê hộ xe thì H nói dối là để quay video, chụp ảnh quảng cáo lên mạng do đang mở cửa Hng cầm đồ. Bản thân anh không biết H sử dụng những chiếc xe do anh thuê hộ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V. Quá trình thuê xe, anh đã thanh toán tiền thuê xe cho chủ xe hết 600.000 đồng, số tiền kể trên là của anh. Đến thời điểm này, anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại cho anh số tiền kể trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thái Văn T trình bày, ông là bố đẻ của bị cáo Thái Văn H, ông được bị cáo H tác động nên đã tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền 31.000.000 đồng. Số tiền kể trên là của ông. Đến thời điểm này, ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực Hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 116/CT- VKSTD ngày 15/9/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Thái Văn H từ 40 tháng đến 46 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Đậu Văn T từ 36 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 589 BLDS: Buộc bị cáo Đậu Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Công V số tiền là 30.550.000 đ.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ NH nước 01 ĐTDĐ Iphone 6s plus màu vàng gold thu được của H.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du các bị cáo thừa nhận có tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022, tại khu vực vỉa hè đối diện nhà nghỉ Tường Vy thuộc địa phận thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Thái Văn H và Đậu Văn T đã nói dối anh Phạm Công V về việc đang có các đối tượng đánh bạc tại nhà nghỉ H1 tiền đặt vấn đề cầm cố 09 chiếc xe mô tô cho H và T nhưng H và T không có tiền thanh toán nên muốn chuyển cho anh V để được hưởng tiền hoa hồng. Anh V tin tưởng đã đồng ý. Sau đó, H đã thuê 09 chiếc xe mô tô (trong đó có 01 xe SH, 04 xe Exciter, 03 xe Wave và 01 xe Vario) của Bùi Hữu H1 đem đến dựng ở vỉa hè đối diện nhà nghỉ Tường Vy rồi gọi cho anh V đến xem xe. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh V đến gặp H và xem 09 chiếc xe trên. Do tin tưởng, anh V đã cùng H và T đến quán nước phía sau khu vực dựng 09 chiếc xe mô tô trên để thỏa thuận giá cả. Tại đây, H nói dối anh V là đưa cho T tiền

để quay lại nH nghỉ lấy giấy tờ xe của 09 xe mô tô trên ra cầm cố cho anh V. Anh V tin tưởng đã đưa cho T số tiền **100.000.000 đồng** và ngồi chờ T quay lại cùng với H. T cầm tiền điều khiển xe mô tô đi vòng lại phía sau quán nước chờ, một lúc sau H đã nói dối đi vệ sinh rồi đi đến chỗ T đứng chờ, sau đó H và T cầm số tiền chiếm đoạt được của anh V bỏ trốn. Số tiền có được H và T đã chi tiêu cá nhân hết 61.55.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Với số tiền chiếm đoạt được là 100.000.000 đ. Do vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, mặc dù có đồng phạm nhưng đó là đồng phạm giản đơn. Khi bị cáo H khởi xướng và rủ bị cáo T cùng chung Hnh vi phạm tội thì bị cáo T đồng ý ngay, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể mà cùng chung thực hiện Hnh vi phạm tội. Do vậy, VKSND huyện Tiên Du không truy tố các bị cáo với tình tiết “có tổ chức” là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này, vai trò của H là cao hơn, H là đối tượng chủ động rủ T cùng chung thực hiện Hnh vi phạm tội, H chủ động liên lạc với bị hại, liên lạc với anh H1 để nhờ thuê xe để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với Hnh vi các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở tHnh công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng lần phạm tội này là nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo H đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại. Về phía bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo tHnh

công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, hậu quả do Hnh vi phạm tội các bị cáo gây ra cùng hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo đã lừa đảo, chiếm đoạt của bị hại tổng số là 100.000.000 đ, sau khi bị bắt giữ, bị cáo H đã giao nộp số tiền còn lại là 38.450.000 đ. Số tiền này cơ quan điều tra đã trả lại bị hại đầy đủ nên không đề cập xem xét giải quyết. Mặt khác, bị cáo H đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh V 31.000.000 đ. Về phía bị hại đã nhận được đầy đủ cả 2 khoản tiền kể trên. Số tiền còn lại là 30.550.000 đ, anh V yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại. Xét yêu cầu đó là chính đáng và hợp pháp. Do vậy, cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh V số tiền 30.550.000 đ là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 6s plus màu vàng gold thu được của H, xét đây là công cụ H dùng để liên lạc với anh V và liên lạc với H1 để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xét còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ NH nước là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 37E1-805.64 mà H và T sử dụng để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chiếc xe kể trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lương Thị S, sinh năm 2022 (Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An). Khi H mượn xe thì chị S không biết việc H sử dụng xe để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cơ quan điều tra đã trả lại chị Sơn là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 600.000 đ mà anh Bùi Hữu H1 đã thanh toán cho những người cho anh H1 thuê xe. Bản thân anh H1 tự nguyện không yêu cầu H và T hoàn trả lại. Do vậy, không đề cập xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án: Đối với Bùi Hữu H1 đã thuê xe hộ cho H và T ngày 12/5/2022 và anh Lê Xuân Q, anh Nguyễn Hồng S, anh Lê Quốc Đ và anh Lê Quang H đã đem xe đến cho H1 thuê, quá trình điều tra xác định H1, anh Q, anh S, anh Đ và anh H không biết H và T thuê xe để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác. Do đó, cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Đối với 03 người thanh niên đã cho H1 thuê xe mô tô ngày 12/5/2022, do H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra đã tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn H là chủ nhà nghỉ Tường Vy đã cho H và T thuê phòng nghỉ ngày 12/5/2022, anh Hải không biết hành vi phạm tội của H và T, khi thuê phòng H cũng đã thanh toán tiền phòng, do đó cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở anh H là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo H); Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 135, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Thái Văn H 48 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đậu Văn T 48 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 02/6/2022.

Tạm giam các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 589 BLDS: Buộc bị cáo Đậu Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Công V số tiền 30.550.000 đ.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 46 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ NH nước 01 ĐTDĐ Iphone 6s plus màu vàng gold thu được của H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi Hình án có đơn yêu cầu thi Hình án, nếu người phải thi Hình án không tự nguyện thi Hình số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hình án. Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Thái Văn H và Đậu Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đậu Văn T phải chịu 1.527.500 đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt kết quả bản án vắng mặt.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TẤT PHỒN

NGUYỄN HỮU XUYỀN

THẠCH THIÊN HÀ